

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN X
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST

Ngày 26/01/2022

*V/v Thay đổi người trực tiếp nuôi
con chung sau ly hôn, thay đổi
mức cấp dưỡng nuôi con chung
sau ly hôn.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X, TỈNH HÀ GIANG.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Bình.

Các Hội Thẩm nhân dân: Ông Tải Sào Tin

Ông Hoàng Văn Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Đình Khánh, Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Xín Mần tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện X tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 34/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2021 về việc “Thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Triệu Mùi P, sinh năm 1981; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn S, xã Q, huyện X, tỉnh Hà Giang; Địa chỉ: Thôn X, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang; Số CMND: 073496259724, ngày cấp 01/8/2015, nơi cấp: Công an tỉnh Hà Giang.

2. Bị đơn: Anh Phan Quỳnh C, sinh năm 1981; Địa chỉ: Thôn S, xã Q, huyện X, tỉnh Hà Giang; Số căn cước công dân: 002081001324 ngày cấp 25/4/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 6 năm 2021, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Triệu Mùi P trình bày:

Chị Triệu Mùi P thuận tình ly hôn với anh Phan Quỳnh C theo quyết định số 36/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 14/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Hà Giang. Anh Phan Quỳnh C nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các cháu Phan Mùi M, sinh ngày 06/7/2002; cháu Phan Tà C, sinh ngày 12/5/2007 và cháu Phan Mùi N,

sinh ngày 20/6/2017 đến khi trưởng thành. Chị Triệu Mùi P cấp dưỡng nuôi cháu Phàn Tà C và Phàn Mùi N với mức cấp dưỡng 500.000đồng/1cháu/tháng, theo phương thức định kỳ hàng quý. Thời điểm cấp dưỡng được tính từ ngày 01/11/2019.

Sau khi ly hôn chị Triệu Mùi P không giao cháu Phàn Mùi N cho anh Phàn Quỳ C nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo quyết định của Tòa án mà tự mình nuôi cháu N cho đến bây giờ. Cháu Phàn Tà C vẫn ở cùng anh Phàn Quỳ C cho đến bây giờ.

Hiện tại cháu Phàn Mùi M đã trưởng thành và đi lấy chồng ở thôn T, xã H, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang, chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Triệu Mùi P yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phàn Mùi N đến tuổi trưởng thành. Anh Phàn Quỳ C tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu Phàn Tà C đến tuổi trưởng thành. Mỗi người nuôi một cháu, chị P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Trong Bản tự khai ngày 06 tháng 8 năm 2021, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Phàn Quỳ C trình bày:

Căn cứ quyết định số 36/2019/QĐST-HNGĐ ngày 14/10/2019, anh Phàn Quỳ C nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các cháu Phàn Mùi M, sinh ngày 06/7/2002; cháu Phàn Tà C, sinh ngày 12/5/2007 và cháu Phàn Mùi N, sinh ngày 20/6/2017 đến khi trưởng thành. Chị Triệu Mùi P cấp dưỡng nuôi cháu Phàn Tà C và cháu Phàn Mùi N mỗi cháu 500.000đồng/một tháng, theo phương thức định kỳ hàng quý. Thời điểm cấp dưỡng được tính từ ngày 01/11/2019.

Từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực đến nay, anh Phàn Quỳ C chưa làm đơn đề nghị cơ quan Thi hành án buộc chị Triệu Mùi P thực hiện việc chuyển cháu Phàn Mùi N cho anh Phàn Quỳ C nuôi dưỡng, và buộc chị P phải thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Nay chị P đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn, anh C đồng ý theo yêu cầu của chị P nếu chị P nộp đủ tiền cấp dưỡng nuôi con chung kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến bây giờ. Nếu chị P không nộp đủ tiền cấp dưỡng nuôi con chung, anh C đề nghị giữ nguyên quyết định số 36/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 14/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Xín Mần, không đồng ý thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Cháu Phàn Mùi M hiện đã trưởng thành, đã lấy chồng và ra ở riêng, anh C không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện X tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử và tại phiên tòa đã thực hiện đúng các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 và Điều 73 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 3, 5 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 58, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu của chị P về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Thay đổi việc nuôi con chung là cháu Phan Mùi N, sinh ngày 20/6/2017 cho chị Triệu Mùi P chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Anh C tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phan Tà C, sinh ngày 12/5/2007 đến khi trưởng thành.

Chấp nhận yêu cầu của chị Triệu Mùi P về việc thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn. Chị Triệu Mùi P không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Phan Quỳ C; Anh Phan Quỳ C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Triệu Mùi P.

Chị Triệu Mùi P và anh Phan Quỳ C đều có quyền và nghĩa vụ với con chung theo quy định của pháp luật. Chị Triệu Mùi P phải tạo điều kiện cho anh Phan Quỳ C và anh Phan Quỳ C phải tạo điều kiện cho chị Triệu Mùi P trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành.

Chị Triệu Mùi P được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện X tỉnh Hà Giang nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Triệu Mùi P khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn. Bị đơn anh Phan Quỳ C không đồng ý với yêu cầu của chị P. Anh C đề nghị giữ nguyên theo quyết định số 36/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 14/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Hà Giang. Căn cứ Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình xác định đây là vụ án “Thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn”, Tòa án nhân dân huyện X tỉnh Hà Giang thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 3, khoản 5 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn có nơi cư trú tại xã Q, huyện X, tỉnh Hà Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện X tỉnh Hà Giang.

[3] Tại phiên tòa, nguyên đơn không rút yêu cầu khởi kiện, không có căn cứ thể hiện việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án.

[4] Về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn: Chị P và anh C thuận tình ly hôn, thỏa thuận thống nhất giao cho anh Phan Quỳnh C chịu trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các cháu Phan Mùi M, Phan Tà C và cháu Phan Mùi N đến khi trưởng thành. Sau khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật chị P không giao cháu Phan Mùi N cho anh C chăm sóc nuôi dưỡng mà tự mình nuôi dưỡng cháu cho tới bây giờ. Anh C không có ý kiến gì, không đề nghị cơ quan thi hành án buộc chị P phải giao cháu N cho anh C nuôi dưỡng. Từ đó cho thấy, anh C không có ý định nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu N. Hiện tại cháu N đang ở với chị P, phát triển tốt về tinh thần và thể chất. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị P, giao cháu N cho chị P nuôi dưỡng là phù hợp điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Theo quyết định số 36/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 14/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Hà Giang chị Triệu Mùi P cấp dưỡng nuôi con chung tổng cộng là 1.000.000 đồng/tháng. Từ sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật chị P vẫn nuôi dưỡng cháu N. Anh C không đề nghị cơ quan thi hành án dân sự buộc chị P phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Nay cháu M đã trưởng thành, đã xây dựng gia đình, chị P và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh C đang nuôi dưỡng cháu Chiêu. Chị P đang nuôi dưỡng cháu N. Hiện tại mỗi người đang nuôi một con chung. Chị P đề nghị không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào là hợp lý, phù hợp với quy định của pháp luật, vì vậy Hội đồng xét xử cần xem xét chấp nhận.

[6] Ý kiến, quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Nguyên đơn có đơn xin miễn án phí dân sự sơ thẩm. Chị Triệu Mùi P sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban dân tộc phê duyệt thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025. Chị Triệu Mùi P là người dân tộc Dao theo Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ là đồng bào dân tộc thiểu số. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Triệu Mùi P được miễn án phí, lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3, khoản 5 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 58, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ

khoản 1 Điều 12; Điều 14; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Triệu Mùi P về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn.

Chị Triệu Mùi P được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phàn Mùi N, sinh ngày 20/6/2017 đến khi trưởng thành.

Anh Phàn Quỳ C được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phàn Tà C, sinh ngày 12/5/2007 đến khi trưởng thành.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2. Chấp nhận yêu cầu của chị Triệu Mùi P về việc thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

Chị Triệu Mùi P không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Phàn Quỳ C; Anh Phàn Quỳ C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Triệu Mùi P.

3. Về án phí: Chị Triệu Mùi P được miễn toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Triệu Mùi P, bị đơn anh Phàn Quỳ C có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND h. X;
- Chi cục THADS huyện X;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Quang Bình